

Số: 71 /2022/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 06 tháng 12 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý công chức tại các cơ quan hành chính nhà nước của thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố

**HỎA TỐC**

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2365/TTr-SNV ngày 28 tháng 10 năm 2022.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý công chức tại các cơ quan hành chính nhà nước của thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố như sau:

1. Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 4 như sau:

“b) Quyết định: thành lập Hội đồng tuyển dụng, Ban Giám sát, phê duyệt kết quả tuyển dụng; quyết định tuyển dụng; hủy bỏ kết quả trúng tuyển; hủy bỏ quyết định tuyển dụng.”



2. Bổ sung điểm d khoản 2 Điều 4 như sau:

“d) Ban hành các quyết định tiếp nhận, điều động, biệt phái, chuyển công tác, nâng ngạch, chuyển ngạch, nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp theo lương, nâng bậc lương trước thời hạn, thôi việc, nghỉ hưu và các nội dung quản lý khác đối với công chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ, Thường trực Thành ủy, Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân thành phố quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ.”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 7 như sau:

“c) Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với công chức trúng tuyển trong tuyển dụng công chức và trong các kỳ thi nâng ngạch: chuyên viên chính hoặc tương đương, chuyên viên hoặc tương đương, cán sự hoặc tương đương (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố).”

4. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 3 Điều 7 như sau:

“d) Quyết định bổ nhiệm ngạch, xếp lương, chuyển ngạch công chức (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố) theo đề nghị của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức.”

5. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 4 Điều 7 như sau:

“d) Quyết định chuyển công chức ra khỏi cơ quan hành chính nhà nước của thành phố đối với trường hợp chuyển đi cơ quan Trung ương và địa phương khác (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố).”

6. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2 Điều 9 như sau:

“b) Cử công chức cùng ngạch hoặc ngạch cao hơn, có năng lực và kinh nghiệm về chuyên môn, nghiệp vụ hướng dẫn người tập sự; đề nghị Giám đốc Sở Nội vụ quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương cho công chức được tuyển dụng.”

7. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 4 Điều 9 như sau:

“b) Quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức thuộc cơ quan Đảng, đoàn thể; cơ quan hành chính nhà nước của thành phố về sở hoặc chi cục thuộc sở; Quyết định chuyển công tác đối với công chức thuộc sở hoặc chi cục thuộc sở đến cơ quan Đảng, đoàn thể, cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố). Quyết định điều động công chức giữa các phòng thuộc cơ quan, giữa các cơ quan hành chính nhà nước trực thuộc.”

8. Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 3 Điều 11 như sau:

“c) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên và các chế độ phụ cấp theo lương; nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức thuộc chi cục từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống (trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc sở và tương đương).”



*d*

9. Sửa đổi, bổ sung tiết b3 điểm b khoản 2 Điều 13 như sau:

“b3) Quyết định nâng bậc lương thường xuyên và các chế độ phụ cấp theo lương; nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và công chức cấp xã từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố).”

10. Bổ sung tiết c4 tại điểm c khoản 2 Điều 13 như sau:

“c4) Quyết định tiếp nhận cán bộ, công chức thuộc cơ quan Đảng, đoàn thể, cơ quan hành chính nhà nước của thành phố về Ủy ban nhân dân cấp huyện; Quyết định chuyển công tác đối với công chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện đến cơ quan Đảng, đoàn thể, cơ quan hành chính nhà nước; đơn vị sự nghiệp công lập của thành phố (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố).”

**Điều 2.** Bãi bỏ một số cụm từ, điểm thuộc khoản, điều của Quy định một số nội dung về quản lý tổ chức bộ máy, quản lý công chức tại các cơ quan hành chính nhà nước của thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố như sau:

1. Bãi bỏ điểm b, c khoản 4 Điều 7.

2. Bỏ từ “điều động” trong tiêu đề khoản 4 Điều 7, điểm a khoản 4 Điều 9, điểm a khoản 4 Điều 11, tiết c1 điểm c khoản 2 Điều 13.

**Điều 3.** Điều khoản thi hành.

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2022.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND TP;
- UB MTTQVN TP, Đoàn ĐBQH TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 3;
- CVP, PCVP UBND TP;
- Báo HP; Đài PT và TH HP; Công TTĐT TP; Công báo TP;
- Các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: KSTTHC, HCTC;
- CV: KSTTHC6;
- Lưu: VT. *g*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Tùng**